

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đông Hà.
- Ông Huỳnh Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thanh M, sinh năm 1973 tại huyện V, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ba R (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; anh chị em ruột: 03 người; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và 02 người con (L1 sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2004); tiền sự: Không; tiền án: Không; về nhân thân: chưa từng có tiền án, tiền sự; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Võ Thanh Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; sơ đồ nơi xảy ra vụ việc; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản giao nhận dữ liệu điện tử, đĩa lưu file camera; kết luận định giá tài sản; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị can và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, bị cáo Nguyễn Thanh M đến cửa hàng bán thức ăn gia súc của anh Võ Thanh Đ tại ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang để mua thức ăn cho vịt, lợi dụng lúc anh Đ trả tiền không để ý, nên bị cáo đã lấy trộm một chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax của anh Đ để trên bao thức ăn rồi đi về nhà. Theo bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐ-ĐGTS, ngày 31/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện V, kết luận: Tổng giá trị tài sản là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-HVT, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là: Bộ luật Hình sự).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; bị cáo và bị hại không ai có ý kiến gì về thủ tục tố tụng đối với họ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh M là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị hại: vắng mặt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thanh M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, tại cửa hàng bán thức ăn gia súc của anh Võ Thanh Đ, thuộc ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Nguyễn Thanh M đã lợi dụng sơ hở của anh Đ, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động (viết tắt là: ĐTDĐ) Iphone 12 Promax của anh Đ để trên bao thức ăn, bỏ vào túi quần dài phía sau (bên trái) rồi đi về nhà. Theo bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐ-ĐGTS, ngày 31/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện V, kết luận: Một ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màn hình cảm ứng, số máy: NG9E3LL/A; số sê ri: F2MFDZACU Ø D42 đã qua sử dụng, tổng giá trị tài sản là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, nhưng cố ý thực hiện. Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, là tương xứng với hành vi, hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt vì chưa

từng có tiền án, tiền sự; bà Nguyễn Thị L (mẹ bị cáo) được tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa. Do đó, Kiểm sát viên đề xuất cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Một ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã được Cơ quan Điều tra thu hồi trả lại cho anh Võ Thanh Đ, sau khi nhận lại tài sản, anh Đ không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Một ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã được Cơ quan Điều tra thu hồi trả lại cho bị hại anh Võ Thanh Đ, nên không xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 298, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh M 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.
3. *Vật chứng của vụ án*: Đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, sau khi nhận lại tài sản bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì khác nên không xử lý.
4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).
5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Chi cục THADS h.Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

